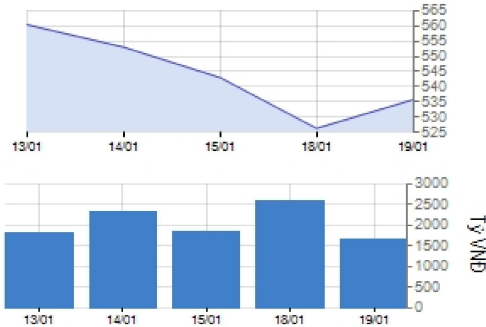


HOSE 19/01/2016

VNINDEX 535.77 9.40 1.79%

KLGD 125,998,178 CP
GTGD 1,648.58 Tỷ
GTR NDTNN - 81.06 Tỷ

CP Tăng giá 171 CP
CP Giảm giá 57 CP
CP Đứng giá 76 CP

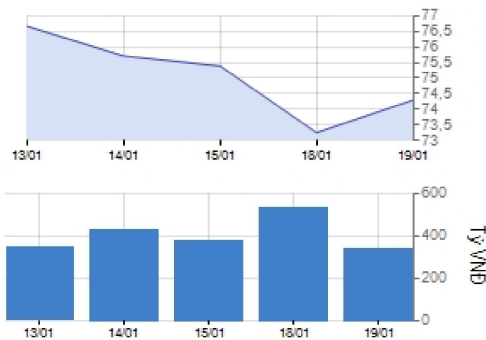


HNX 19/01/2016

HNXINDEX 74.30 1.04 1.42%

KLGD 38,421,616 CP
GTGD 338.10 Tỷ
GTR NDTNN - 4.00 Tỷ

CP Tăng giá 152 CP
CP Giảm giá 52 CP
CP Đứng giá 175 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 550.29 9.11 1.68%
HNX30 128.14 2.09 1.66%

Tâm điểm

► Nền xanh dài cho thấy dấu hiệu phục hồi của thị trường sau phiên bán tháo

► Khối ngoại bán ròng hơn 85 tỷ trên cả 2 sàn

► Phân tích kỹ thuật

► Nhận định thị trường

► Giao dịch của khối ngoại trên HOSE

► Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp

► Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,180,088	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số hồi phục kỹ thuật khi đà tăng mạnh nhưng lực cầu yếu. Chỉ số tăng do tiết cung giá thấp. Đà tăng có thể duy trì trong 1 vài phiên để lấp đầy gap tạo ra trong phiên 18.1.2016 và áp lực bán có thể tăng trở lại nếu lực cầu yếu.
- Các thông tin nhân sự bên lề Đại hội Đảng sẽ diễn ra từ 20.1 đến 28.1.2016 đang khiến nhà đầu tư thận trọng hơn.
- Thị trường chứng khoán Châu Á cũng đều hồi phục tăng mạnh hỗ trợ tích cực cho tâm lý thị trường trong nước.
- Trong phiên hôm nay, giá dầu tiếp tục mất 6% và cổ phiếu ngành dầu khí là nhóm ngành duy nhất mất điểm trong phiên hôm nay. Giá dầu sẽ rơi đến bao giờ? Không ai chắc câu trả lời nhưng có một điều chắc chắn là sẽ tiếp tục rơi. Khi nguồn cung dầu mỏ đang tiếp tục tăng lên, Iran đang có khả năng bơm ra thị trường hơn nửa triệu thùng dầu mỗi ngày, với chi phí cho việc sản xuất trong tương lai chỉ khoảng 1-1.5 USD/thùng vượt xa cả công nghệ dầu đá phiến cũng đang được sản xuất với mức giá thành rất thấp. Mặt khác, đồng USD đang mạnh lên cũng khiến giá dầu tiếp tục giảm.
- Xu hướng giảm điểm vẫn tiếp tục chi phối thị trường, ngắn hạn chỉ số Vn-Index có thể tiếp đà hồi phục về vùng 540-545

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Áp lực bán đang khá mạnh, nhà đầu tư nên thận trọng theo dõi diễn biến thị trường.
- Ngắn hạn: Nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng cổ phiếu khi có đợt phục hồi kỹ thuật về vùng 540-545 nếu đà bán gia tăng, lực cầu yếu. Chỉ xem xét giải ngân trở lại khi lực cầu mạnh giúp chỉ số vượt qua được vùng này. Trong trường hợp đà bán mạnh, chỉ số có thể tiếp tục sụt giảm về vùng 510-515.
- Trung hạn: Xem xét giải ngân một phần nhỏ khi chỉ số sụt giảm về vùng 510-515 đối với các cổ phiếu cơ bản tốt
- Không nên bắt đáy với cổ phiếu đầu cơ, có rủi ro cao về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính.

CỔ PHIẾU CHÚ Ý

- Nhóm cổ phiếu dầu khí, đặc biệt là các công ty khai thác dầu thô và thăm dò như PVD, PVC, PVS đang bị ảnh hưởng kép từ áp lực bán thị trường và giá dầu lao dốc. Nhà đầu tư nên thận trọng, hạn chế bắt đáy với nhóm này khi đà bán từ thị trường vẫn lớn.

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

Tập đoàn Hoa Sen lãi ròng 187 tỷ đồng quý 1 niên độ tài chính 2015-2016

Sản lượng tiêu thụ thành phẩm quý 1 của Hoa Sen đạt 276,2 nghìn tấn. Trong đó, sản lượng xuất khẩu chiếm 112,5 nghìn tấn. Doanh thu thuần Hoa Sen đạt tương ứng 3.994 tỷ đồng, LNST 187 tỷ đồng. Niên độ tài chính 2015- 2016, Hoa Sen đạt chỉ tiêu doanh thu thuần 14.280 tỷ đồng, LNST 660 tỷ đồng. Với kết quả đã thực hiện trong quý 1, Hoa Sen đã hoàn thành 27,97% kế hoạch doanh thu và 28,33% kế hoạch lợi nhuận năm. Tại ĐHCĐ diễn ra mới đây, Hoa Sen đã thông qua phương án chi trả cổ tức niên độ 2014- 2015 với tỷ lệ thực hiện tối đa 75% mệnh giá. Trong đó, chia cổ tức bằng tiền mặt tối đa 25% mệnh giá và chia cổ tức bằng cổ phiếu, tối đa 50% mệnh giá.

Vĩ mô trong nước

Giá xăng tiếp tục giảm gần 600 đồng/lít từ 15h chiều nay

Theo Bộ Công Thương, bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong 15 ngày kể từ ngày 20/12/2015 đến hết ngày 3/1/2016 đều giảm mạnh. Theo đó, giá xăng RON 92 là 48,593 USD/thùng, giảm khoảng 3 USD/thùng; dầu diesel 0.05S là 37,988 USD/thùng, giảm khoảng 6,5 USD/thùng; dầu hoả là 39,409 USD/thùng, giảm 5 USD/thùng và dầu mazut ở mức 151,384 USD/tấn, giảm hơn 11 USD/tấn. Việc giảm giá này chính thức được áp dụng từ 15h chiều nay (ngày 19/01/2016). Trước đó, vào ngày 4/1 giá xăng RON 92 đã giảm 373 đồng/lít, giá xăng sinh học E5 giảm mạnh hơn với mức giảm 571 đồng/lít, giá dầu diesel giảm 865 đồng/lít, giá dầu hỏa giảm 791 đồng/lít, giá dầu mazut giảm 616 đồng/kg.

Vĩ mô thế giới

Giá dầu hiện tại chỉ rẻ bằng 1/3 giá của thùng chứa

Nếu giá dầu thô Mỹ WTI xuống 30 USD/thùng, như vậy giá nước khoáng sẽ đắt hơn 60 lần so với giá dầu. Bởi một “thùng” nước khoáng tương đương hiệu Perrier tại Mỹ tính ra đã có giá khoảng 1.850 USD. Tuy nhiên, đây là mức giá mua lẻ ngoài cửa hàng theo “chai” và kiểu so sánh này có thể không hoàn toàn chính xác. Trong trường hợp mua sỉ, giá nước khoáng sẽ vào khoảng 38 cent/lít và thậm chí nếu giá dầu hạ xuống 20 USD/thùng, dầu thô sẽ chỉ có giá khoảng 90 cent/lít. Một so sánh thú vị khác, hiện nay một thùng dầu rỗng đã có giá khoảng 94-99 USD/thùng. Tính ra, giá dầu đã rẻ chỉ bằng 1/3 so với giá của chính chiếc thùng đựng chúng.

HOSE 19/01/2016 VNINDEX 535.77 9.40 1.79% 125,998,178 CP 1,648.58 bil VND

Cây nến xanh thân dài cho thấy dấu hiệu phục hồi của thị trường sau phiên bán

- Chỉ báo RSI thoát khỏi vùng quá bán thể hiện sự cải thiện của tâm lý nhà đầu tư
- Tuy nhiên, xu hướng giảm vẫn chưa thực sự chấm hết khi VN-Index vẫn đang nằm dưới đường MA ngắn và dài hạn, cũng như đường MACD vẫn đang dao động dưới ngưỡng không
- Mức kháng cự của chỉ số: 540 -545, mức hỗ trợ: 510 - 515



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.3 (4.8%)	18,972,550
FIT	0.2 (2.6%)	7,712,540
HAG	0.3 (3.2%)	6,368,400
OGC	0 (0.0%)	5,222,310
VHG	0.1 (2.0%)	5,033,750

HOSE Top 5 theo % tăng

KSS	0.1 (11.1%)	65,710
VNH	0.1 (11.1%)	4,720
VLV	0.1 (9.1%)	310
ACC	1.5 (7.0%)	10
BFC	1.7 (6.9%)	10

HOSE Top 5 theo % giảm

SSC	-3.4 (-7.0%)	10
CLC	-3.1 (-6.9%)	3,860
HRC	-2.9 (-6.9%)	10
SPM	-1.2 (-6.7%)	10
RIC	-0.7 (-6.3%)	410

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

FIT	23.7 tỷ	3,039,900
HAH	5.9 tỷ	131,090
VCB	5.5 tỷ	138,980
CTG	4.4 tỷ	260,960
MSN	2.6 tỷ	36,800

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HPG	-40.6 tỷ	- 1,613,650
VIC	-20.8 tỷ	- 436,110
PAN	-17.4 tỷ	- 561,250
BID	-6.8 tỷ	- 398,330
PVD	-6.5 tỷ	- 316,330

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-1,566,450	- 81.06

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch ổn định trở lại nhờ lực bán tháo không còn áp đặt lên thị trường cộng thêm sự xuất hiện của lực cầu bắt đáy giúp thị trường khởi sắc
- ▶ Thanh khoản còn hạn chế. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 125.998.178 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1.648,58 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu lớn đa phần tăng điểm mạnh: BVH tăng 2.300 đồng, VNM tăng 2.000 đồng, VCB tăng 1.700 đồng, MSN tăng 1.000 đồng, STB tăng 500 đồng...
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản toàn sàn là FLC với 18,9 triệu cổ phiếu, thứ hai là FIT với 7,71 triệu, tiếp theo là HAG 6,36 triệu, OGC 5,22 triệu, VHG 5,03 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 81 tỷ đồng, bán nhiều HPG 40,6 tỷ, VIC 20,8 tỷ, PAN 17,4 tỷ... mua nhiều FIT 23,7 tỷ, HAH, VCB, CTG, MSN...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	40.3	107,400.32	22.9	2.8	10.8%	0.9%
VIC	1,849.9	47.5	87,871.08	40.9	3.0	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	17.4	64,787.24	13.4	1.4	10.4%	0.9%
GAS	1,894.4	31.9	60,431.30	6.7	2.0	30.7%	22.9%
BID	3,418.7	17.1	58,460.03	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	71.0	53,016.97	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	47.9	32,594.58	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	13.5	21,600.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
STB	1,885.2	11.2	21,114.42	9.0	0.8	10.6%	1.0%
HPG	732.9	25.2	18,468.77	6.5	1.6	26.4%	14.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	9.1	2,328.30	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.4	64,787.24	13.4	1.4	19.6	MUA
SSI	470.1	19.3	9,072.11	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	45.1	17,924.96	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	17.1	58,460.03	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	31.9	60,431.30	6.7	2.0	NA	TH.DOI

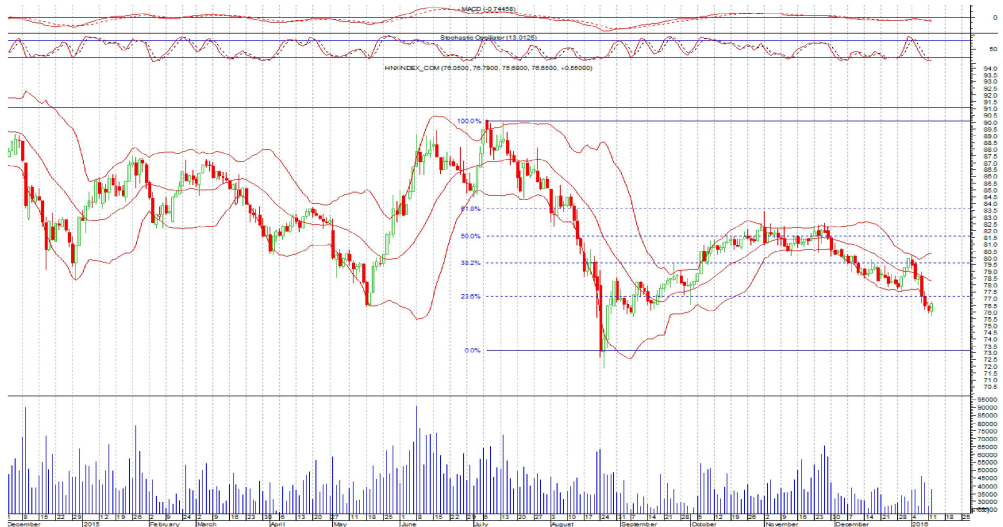
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	FIT	60,684,121	0.15%	3,041,900	23.73	2,000	0.02	-	-	-	-
2	HAH	9,629,423	0.07%	131,090	5.91	-	-	-	-	-	-
3	VCB	240,093,425	0.21%	266,140	10.46	127,160	5.00	80,000	3.15	80,000	3.15
4	CTG	18,139,256	0.30%	410,960	6.96	150,000	2.54	-	-	-	-
5	MSN	125,643,590	0.31%	36,800	2.59	-	-	105,720	7.45	105,720	7.45
6	DXG	21,333,981	0.31%	135,100	2.30	-	-	-	-	-	-
7	BVH	166,113,967	0.25%	75,050	3.53	30,640	1.44	-	-	-	-
8	DHC	4,840,804	0.21%	54,000	1.57	-	-	-	-	-	-
9	KSB	6,045,234	23.17%	40,000	1.30	-	-	-	-	-	-
10	GTN	6,212,497	9.47%	88,410	1.27	-	-	-	-	-	-
11	SHI	19,712,521	12.97%	109,500	1.15	-	-	-	-	-	-
12	NAF	11,700,110	10.00%	37,500	1.04	-	-	-	-	-	-
13	CII	18,206,435	37.59%	72,640	1.61	30,000	0.66	-	-	-	-
14	VSH	44,213,075	27.56%	74,090	1.17	17,080	0.27	-	-	-	-
15	LIX	6,372,312	19.50%	10,150	0.64	-	-	-	-	-	-
16	JVC	12,332,871	38.04%	183,330	0.65	5,000	0.02	-	-	-	-
17	BCG	17,146,990	6.87%	31,000	0.61	-	-	-	-	-	-
18	SKG	411,259	47.32%	6,150	0.56	1,360	0.12	-	-	-	-
19	PET	23,108,649	21.68%	32,200	0.38	-	-	-	-	-	-
20	GAS	893,155,210	1.87%	164,300	5.27	154,540	4.94	-	-	-	-
21	HTL	205,997	46.43%	2,000	0.33	-	-	-	-	-	-
22	DQC	7,933,007	23.78%	6,230	0.31	-	-	-	-	-	-
23	PXS	22,718,697	11.14%	29,900	0.29	6,220	0.06	-	-	-	-
24	HAI	56,423,310	0.90%	50,000	0.22	-	-	-	-	-	-
25	NTL	27,141,980	6.32%	16,000	0.20	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	HPG	73,334,187	38.99%	102,700	2.58	#####	43.14	-	-	-	-
2	VIC	281,940,791	13.91%	18,000	0.86	454,110	21.69	118,690	5.67	118,690	5.67
3	PAN	1,438,751	47.27%	-	-	-	-	-	-	561,250	17.40
4	BID	957,589,171	1.99%	1,670	0.03	400,000	6.81	-	-	-	-
5	PVD	47,633,319	35.33%	181,290	3.76	497,620	10.24	-	-	-	-
6	SSI	234,166,964	51.22%	422,800	8.16	740,800	14.29	-	-	-	-
7	CTD	2,075,890	48.28%	10,000	1.43	45,560	6.49	-	-	-	-
8	HHS	61,911,708	22.44%	3,000	0.03	329,090	3.52	-	-	-	-
9	NT2	83,678,266	18.45%	20,000	0.53	144,370	3.80	-	-	-	-
10	TCL	6,329,000	18.78%	-	-	95,410	2.59	-	-	-	-
11	HAG	226,079,525	13.96%	20,650	0.20	274,850	2.61	-	-	-	-
12	DPM	86,970,236	26.11%	-	-	85,830	2.35	-	-	-	-
13	KDC	74,951,202	19.80%	8,320	0.18	111,220	2.37	44,000	0.94	44,000	0.94
14	DIG	39,515,961	30.58%	7,000	0.05	255,560	1.98	-	-	-	-
15	REE	-	43.70%	-	-	79,960	1.89	-	-	-	-
16	DRC	10,846,623	37.13%	10,280	0.42	56,130	2.27	-	-	-	-
17	HSG	12,721,786	39.29%	35,970	1.02	94,710	2.68	-	-	-	-
18	STB	354,871,490	11.68%	1,100	0.01	138,600	1.54	-	-	-	-
19	HT1	122,396,067	10.51%	225,000	5.84	276,150	7.16	300,000	7.77	300,000	7.77
20	PGD	38,040,177	6.73%	17,230	0.62	48,010	1.74	-	-	-	-
21	TTF	62,032,714	4.72%	-	-	34,400	1.11	-	-	-	-
22	SBT	76,266,732	7.92%	100	0.00	45,080	1.11	-	-	-	-
23	ITA	287,969,829	17.09%	3,500	0.02	215,860	1.04	-	-	-	-
24	KBC	86,102,019	30.90%	155,790	1.74	228,290	2.52	-	-	-	-
25	PVT	91,002,080	13.43%	400	0.00	63,890	0.57	-	-	-	-

HNX 19/01/2016 HNX-Index 74.30 1.04 1.42% 38,421,616 CP 338.10 bil. VND

Phiên giao dịch hình thành cây nến xanh thân dài.

- Chỉ báo RSI thoát khỏi vùng quá bán thể hiện sự cải thiện của tâm lý nhà đầu tư
- Tuy nhiên, xu hướng giảm vẫn chưa thực sự chấm hết khi VN-Index vẫn đang nằm dưới đường MA ngắn và dài hạn, cũng như đường MACD vẫn đang dao động
- Chỉ báo Parabolic SAR duy trì khoảng cách lớn với giá và chưa thể cho tín hiệu mua trở lại. xu hướng giảm vẫn chưa thực sự chấm hết khi VN-Index vẫn đang nằm dưới đường MA ngắn và dài hạn, cũng như đường MACD vẫn đang dao động



HNX Top 5 theo KLGD

SCR	0.3 (3.7%)	2,024,060
KLF	0.2 (5.9%)	1,792,690
KHB	0.1 (2.2%)	1,539,700
PVX	0.2 (8.0%)	1,463,340
KVC	0.2 (1.9%)	1,314,640

HNX Top 5 theo % tăng

ADC	9.8 (46.4%)	-
SGC	2.7 (9.9%)	100
MHL	0.5 (9.8%)	100
TAG	2.4 (9.8%)	4,200
TEG	1.5 (9.7%)	160,200

HNX Top 5 theo % giảm

PTD	-1.7 (-9.7%)	500
POT	-1.6 (-9.7%)	300
DNM	-3 (-9.7%)	500
SCJ	-0.8 (-9.5%)	100
CSC	-1.5 (-9.4%)	100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

CEO	1,1 tỷ	86,700
TIG	0,6 tỷ	76,700
BVS	0,5 tỷ	42,400
TCT	0,2 tỷ	4,700
PVB	0,2 tỷ	10,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-1,9 tỷ	141,000
PCG	-1,8 tỷ	299,000
SHS	-1,7 tỷ	259,500
HUT	-1,1 tỷ	107,300
NTP	-0,2 tỷ	4,900

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-602,720	- 4.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Tâm lý nhà đầu tư vẫn còn dè dặt do phiên giảm mạnh ngày hôm qua, các mã lớn khởi sắc vào cuối phiên giúp thị trường tăng điểm
- ▶ Thanh khoản sụt giảm về mức thấp. Tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt hơn 38,4 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 338,1 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt đồng loạt khởi sắc: VND tăng 400 đồng; ACB, BVS, SCR, VCG cùng tăng 300 đồng; KLS, SHB tăng 100 đồng...
- ▶ SCR dẫn đầu thanh khoản toàn sàn với 2 triệu đơn vị, tiếp theo là KLF với 1,8 triệu, KHB hơn 1,5 triệu, PVX gần 1,5 triệu, KVC hơn 1,3 triệu...
- ▶ Khối ngoại bán ròng 4 tỷ đồng, bán nhiều PVS, PCG, SHS, HUT, NTP... mua nhiều CEO, TIG, BVS, TCT, PVB...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	18.9	16,939.58	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	21.0	6,866.16	12.9	2.2	6.7%	4.0%
PVS	446.7	13.6	6,075.13	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SHB	948.1	5.8	5,498.97	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	23.8	5,290.41	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	9.7	4,284.59	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	51.2	3,173.02	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	37.9	3,062.23	8.6	2.3	28.7%	9.4%
VCS	42.4	70.5	2,989.16	7.4	2.9	44.2%	14.1%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	13.6	6,075.13	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	9.9	1,271.21	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	13.6	933.29	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	9.7	4,284.59	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.6	310.37	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	5.8	5,498.97	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** ngnhanq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.